ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 01 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**001**	Lê Hữu	An	24/01/2012	Nam	8.1	
2	**002**	Trần Nhật	An	15/06/2012	Nam	8.1	
3	**003**	Nguyễn Lê Hoài	An	04/11/2012	Nữ	8.2	
4	**004**	Trương Võ Phúc	An	24/07/2012	Nữ	8.4	
5	**005**	Nguyễn Đỗ Thiên	Ân	07/04/2012	Nam	8.3	
6	**006**	Nguyễn Lê Thảo	Ân	13/01/2012	Nữ	8.3	
7	**007**	Phạm Huỳnh Huyền	Anh	21/06/2012	Nữ	8.2	
8	**008**	Nguyễn Thị Lan	Anh	13/02/2012	Nữ	8.4	
9	**009**	Nguyễn Phương	Anh	13/04/2012	Nữ	8.5	
10	**010**	Hà Bùi Minh	Anh	23/07/2012	Nữ	8.6	
11	**011**	Nguyễn Lê Tấn	Anh	04/01/2012	Nam	8.7	
12	**012**	Nguyễn Thị Kim	Anh	09/04/2012	Nữ	8.9	
13	**013**	Lương Công	Bá	09/03/2012	Nam	8.8	
14	**014**	Lê Ngọc Hoàng	Bách	16/10/2012	Nam	8.2	
15	**015**	Tạ Ngọc Hưng	Bản	01/07/2012	Nam	8.9	
16	**016**	Phạm Khánh	Băng	09/06/2012	Nữ	8.5	
17	**017**	Trần Khánh	Băng	02/01/2012	Nữ	8.6	
18	**018**	Huỳnh Gia	Bảo	05/08/2012	Nam	8.1	
19	**019**	Nguyễn Đăng	Bảo	09/05/2012	Nam	8.1	
20	**020**	Nguyễn Trường Quốc	Bảo	12/07/2012	Nam	8.1	
21	**021**	Đinh Quốc	Bảo	25/04/2012	Nam	8.2	
22	**022**	Huỳnh Viết Lưu Gia	Bảo	26/02/2012	Nam	8.3	
23	**023**	Nguyễn Phúc	Bảo	09/07/2012	Nam	8.4	
24	**024**	Huỳnh Hoàng Chí	Bảo	02/10/2012	Nam	8.6	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 02 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**025**	Nguyễn Duy	Bảo	03/08/2012	Nam	8.6	
2	**026**	Nguyễn Ngọc	Bảo	02/05/2012	Nam	8.6	
3	**027**	Ngô Văn	Bảo	13/12/2012	Nam	8.7	
4	**028**	Phan Trang Tuấn	Bảo	24/06/2012	Nam	8.7	
5	**029**	Hà Gia	Bảo	12/01/2012	Nam	8.9	
6	**030**	Nguyễn Thanh	Bình	10/10/2012	Nam	8.5	
7	**031**	Trần Thị Thu	Bình	27/11/2012	Nữ	8.6	
8	**032**	Hứa Thị Trân	Châu	20/10/2012	Nữ	8.2	
9	**033**	Nguyễn Bảo Trân	Châu	16/06/2012	Nữ	8.3	
10	**034**	Hà Nguyên Bảo	Châu	03/07/2012	Nữ	8.7	
11	**035**	Lê Ngọc Trân	Châu	12/10/2012	Nữ	8.9	
12	**036**	Nguyễn Tùng	Chi	27/07/2012	Nữ	8.2	
13	**037**	Hồ Quế	Chi	25/07/2012	Nữ	8.8	
14	**038**	Phùng Anh	Chương	19/11/2012	Nam	8.2	
15	**039**	Trương Thành	Danh	30/11/2012	Nam	8.8	
16	**040**	Phạm Anh	Đào	26/07/2012	Nữ	8.5	
17	**041**	Nguyễn Vũ	Đạt	01/01/2012	Nam	8.1	
18	**042**	Ngô Thành	Đạt	11/12/2012	Nam	8.4	
19	**043**	Nguyễn Trí	Đạt	01/05/2012	Nam	8.5	
20	**044**	Phan Thành	Đạt	17/10/2012	Nam	8.6	
21	**045**	Trần Trung Quốc	Đạt	28/03/2011	Nam	8.7	
22	**046**	Lê Ngọc Băng	Di	13/07/2012	Nữ	8.6	
23	**047**	Phan Thục	Đoan	27/06/2012	Nữ	8.2	
24	**048**	Trần Duy	Đông	27/08/2012	Nam	8.1	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 03 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**049**	Phạm Trí	Đức	02/05/2012	Nam	8.5	
2	**050**	Đinh Văn	Đức	12/10/2012	Nam	8.8	
3	**051**	Phạm Lưu Phương	Dung	05/03/2012	Nữ	8.2	
4	**052**	Hồ Trí	Dũng	17/07/2012	Nam	8.9	
5	**053**	Hồ Nguyên	Dương	14/05/2012	Nam	8.1	
6	**054**	Văn Thành	Duy	17/11/2012	Nam	8.3	
7	**055**	Nguyễn Hải Hà	Duy	16/12/2012	Nam	8.4	
8	**056**	Nguyễn Tấn	Duy	26/07/2012	Nam	8.4	
9	**057**	Thái Châu	Duyên	05/07/2012	Nữ	8.1	
10	**058**	Nguyễn Cao Kỳ	Duyên	27/09/2012	Nữ	8.4	
11	**059**	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	07/03/2012	Nữ	8.4	
12	**060**	Trần Ngô Kỳ	Duyên	14/09/2012	Nữ	8.7	
13	**061**	Lê Thùy	Duyên	10/11/2012	Nữ	8.8	
14	**062**	Trần Lê Phương	Duyên	28/02/2012	Nữ	8.8	
15	**063**	Nguyễn Viết Hoàng	Gia	21/04/2012	Nam	8.6	
16	**064**	Bùi Hoàng Nguyệt	Giang	05/01/2012	Nữ	8.2	
17	**065**	Trương Nguyễn Hoàng	Giang	22/01/2012	Nữ	8.3	
18	**066**	Vũ Đăng	Giang	12/09/2012	Nam	8.3	
19	**067**	Võ Nguyễn Trường	Giang	02/09/2012	Nam	8.4	
20	**068**	Nguyễn Viết Long	Giang	11/02/2012	Nam	8.9	
21	**069**	Phan Thanh Khánh	Hà	01/08/2012	Nữ	8.5	
22	**070**	Phạm Minh	Hải	11/11/2012	Nam	8.1	
23	**071**	Đỗ Thảo	Hân	08/12/2012	Nữ	8.2	
24	**072**	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/03/2012	Nữ	8.2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 04 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**073**	Trần Gia	Hân	29/08/2012	Nữ	8.2	
2	**074**	Trần Thị Ngọc	Hân	12/01/2012	Nữ	8.2	
3	**075**	Quảng Ngô Gia	Hân	19/04/2012	Nữ	8.4	
4	**076**	Huỳnh Ngọc Bảo	Hân	24/08/2012	Nữ	8.5	
5	**077**	Nguyễn Gia	Hân	15/04/2012	Nữ	8.5	
6	**078**	Nguyễn Phúc Tường	Hân	02/10/2011	Nữ	8.6	
7	**079**	Văn Thị Khả	Hân	16/10/2012	Nữ	8.6	
8	**080**	Nguyễn Phạm Gia	Hân	14/01/2012	Nữ	8.8	
9	**081**	Diệp Tư	Hãn	27/09/2012	Nam	8.5	
10	**082**	Trần Đặng Minh	Hằng	26/02/2012	Nữ	8.5	
11	**083**	Nguyễn Duy	Hào	04/09/2012	Nam	8.2	
12	**084**	Trần Quang Minh	Hào	17/10/2012	Nam	8.6	
13	**085**	Hồ Nhật	Hiền	29/04/2012	Nữ	8.6	
14	**086**	Nguyễn Đình Diệu	Hiền	17/10/2012	Nữ	8.9	
15	**087**	Phan Thị Mỹ	Hiếu	08/08/2012	Nữ	8.6	
16	**088**	Nguyễn Minh	Hiếu	15/11/2012	Nam	8.9	
~~17~~	~~**089**~~	Nguyễn Huy Khải	Hoàn	24/03/2012	Nam	8.5	
18	**090**	Lê Khả	Hoàng	01/06/2012	Nam	8.1	
19	**091**	Lê Viết	Hoàng	14/12/2012	Nam	8.3	
20	**092**	Nguyễn Hà Minh	Hoàng	09/07/2012	Nam	8.4	
21	**093**	Trần Nguyễn Phú	Hoàng	24/08/2012	Nam	8.4	
22	**094**	Nguyễn Huy	Hoàng	23/07/2012	Nam	8.5	
23	**095**	Lê Minh	Hoàng	22/02/2012	Nam	8.7	
24	**096**	Huỳnh Minh	Hoàng	07/12/2012	Nam	8.8	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 05 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**097**	Lê Quốc	Hoàng	19/11/2012	Nam	8.8	
2	**098**	Nguyễn Huy	Hoàng	15/09/2012	Nam	8.9	
3	**099**	Trần Đình	Hoàng	08/03/2012	Nam	8.9	
4	**100**	Trương Đức	Hoàng	10/05/2012	Nam	8.9	
5	**101**	Nguyễn Đăng Quốc	Học	16/05/2012	Nam	8.7	
6	**102**	Phạm Nhung Bảo	Hợp	03/04/2012	Nữ	8.7	
7	**103**	Nguyễn Văn Thanh	Hùng	01/01/2012	Nam	8.3	
8	**104**	Huỳnh Quốc	Hưng	02/12/2012	Nam	8.5	
9	**105**	Phan Minh	Hưng	18/12/2012	Nam	8.5	
10	**106**	Lê Trần Phước	Hưng	27/06/2012	Nam	8.6	
11	**107**	Trần Khánh	Hưng	22/01/2012	Nam	8.7	
12	**108**	Võ Mạnh	Hưng	06/01/2012	Nam	8.8	
13	**109**	Đinh Quốc	Huy	22/07/2012	Nam	8.1	
14	**110**	Trần Quốc	Huy	17/08/2012	Nam	8.1	
15	**111**	Ngô Vũ Nhật	Huy	18/04/2012	Nam	8.3	
16	**112**	Tạ Minh	Huy	15/05/2012	Nam	8.3	
17	**113**	Từ	Huy	12/04/2012	Nam	8.3	
18	**114**	Trần Gia	Huy	28/06/2012	Nam	8.6	
19	**115**	Nguyễn Gia	Huy	14/01/2012	Nam	8.7	
20	**116**	Nguyễn Thanh	Huy	09/01/2012	Nam	8.8	
21	**117**	Hồ Trần Quang	Huy	26/07/2012	Nam	8.9	
22	**118**	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	26/02/2012	Nữ	8.7	
23	**119**	Nguyễn Đức Thiệu	Kha	10/01/2012	Nam	8.1	
24	**120**	Huỳnh Nguyễn Anh	Kha	14/08/2012	Nam	8.3	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 06 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**121**	Nguyễn Võ Tú	Kha	12/04/2012	Nam	8.4	
2	**122**	Nguyễn Duy	Kha	29/12/2011	Nam	8.5	
3	**123**	Phan Lương Tuấn	Kha	02/08/2012	Nam	8.8	
4	**124**	Hồ Phú	Khang	31/05/2012	Nam	8.1	
5	**125**	Lê Nguyên	Khang	22/07/2012	Nam	8.1	
6	**126**	Phạm Minh	Khang	07/03/2012	Nam	8.1	
7	**127**	Nguyễn Lê Vĩnh	Khang	27/03/2012	Nam	8.6	
8	**128**	Nguyễn Minh	Khang	12/05/2012	Nam	8.6	
9	**129**	Nguyễn Phú	Khang	22/11/2012	Nam	8.7	
10	**130**	Bùi Quý Gia	Khang	05/07/2012	Nam	8.8	
11	**131**	Nguyễn Thế	Khang	22/10/2012	Nam	8.8	
12	**132**	Vũ Phạm Phúc	Khang	22/07/2012	Nam	8.8	
13	**133**	Đỗ Nguyên	Khang	20/08/2012	Nam	8.9	
14	**134**	Trần Gia	Khánh	04/05/2012	Nam	8.1	
15	**135**	Đặng Mậu	Khánh	18/10/2012	Nam	8.4	
16	**136**	Huỳnh Bảo	Khánh	10/12/2012	Nữ	8.7	
17	**137**	Nguyễn Bảo Quốc	Khánh	30/04/2012	Nam	8.8	
18	**138**	Phạm Xuân Gia	Khiêm	06/02/2012	Nam	8.4	
19	**139**	Thái Gia	Khiêm	04/06/2012	Nam	8.5	
20	**140**	Phạm Gia	Khiêm	18/12/2012	Nam	8.9	
21	**141**	Nguyễn Long	Khoa	01/04/2012	Nam	8.1	
22	**142**	Phạm Đình Nguyên	Khoa	19/02/2012	Nam	8.1	
23	**143**	Phạm Nguyên Anh	Khoa	27/12/2012	Nam	8.1	
24	**144**	Huỳnh Văn Anh	Khoa	14/10/2012	Nam	8.4	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 07 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**145**	Ngô Văn Đăng	Khoa	04/11/2012	Nam	8.5	
2	**146**	Nguyễn Lê Đăng	Khoa	02/04/2012	Nam	8.5	
3	**147**	Thái Minh	Khoa	28/08/2012	Nam	8.6	
4	**148**	Trần Đăng	Khoa	16/01/2012	Nam	8.6	
5	**149**	Trần Trung	Khoa	20/07/2012	Nam	8.6	
6	**150**	Nguyễn Anh	Khoa	14/04/2012	Nam	8.7	
7	**151**	Trần Hoàng Duy	Khoa	28/12/2012	Nam	8.7	
8	**152**	Trần Phan Anh	Khoa	03/01/2012	Nam	8.8	
9	**153**	Nguyễn Anh	Khoa	17/08/2012	Nam	8.9	
10	**154**	Nguyễn Trung	Khoa	28/09/2012	Nam	8.9	
11	**155**	Nguyễn Hà Đăng	Khôi	24/12/2012	Nam	8.1	
12	**156**	Phạm Tường Đăng	Khôi	05/04/2012	Nam	8.1	
13	**157**	La Quang	Khôi	11/10/2012	Nam	8.3	
14	**158**	Trần Hồ Huy	Khôi	28/03/2012	Nam	8.3	
15	**159**	Nguyễn Văn	Khôi	11/02/2012	Nam	8.4	
16	**160**	Trương Văn Hoàng	Khôi	09/12/2012	Nam	8.4	
17	**161**	Lý Phức	Khôi	08/05/2012	Nam	8.5	
18	**162**	Võ Nguyên	Khôi	19/02/2012	Nam	8.5	
19	**163**	Nguyễn Đăng	Khôi	27/06/2012	Nam	8.8	
20	**164**	Kiều Thục	Khuê	11/02/2012	Nữ	8.8	
21	**165**	Nguyễn Tấn	Kiệt	17/01/2012	Nam	8.4	
22	**166**	Triệu Hoàng Thiên	Kim	11/06/2012	Nữ	8.6	
23	**167**	Jones Lê	Kyle	13/06/2012	Nam	8.7	
24	**168**	Nguyễn Quốc	Lam	16/10/2012	Nam	8.7	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 08 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**169**	Phạm Linh	Lam	25/08/2012	Nữ	8.9	
2	**170**	Nguyễn Lê Hoàng	Lan	03/01/2012	Nữ	8.2	
3	**171**	Phan Minh Bảo	Linh	29/01/2012	Nữ	8.1	
4	**172**	Bùi Khánh	Linh	16/03/2012	Nữ	8.2	
5	**173**	Phạm Bảo Khánh	Linh	07/04/2012	Nữ	8.2	
6	**174**	Đỗ Trương Hoàng	Linh	06/05/2012	Nữ	8.3	
7	**175**	Nguyễn Thị Khánh	Linh	16/07/2012	Nữ	8.5	
8	**176**	Lê Hoàng Gia	Linh	21/03/2012	Nữ	8.7	
9	**177**	Nguyễn Phạm Gia	Linh	03/07/2012	Nữ	8.8	
10	**178**	Từ Khánh	Linh	08/10/2012	Nữ	8.8	
11	**179**	Dư Nhã	Linh	01/02/2012	Nữ	8.9	
12	**180**	Lê Tăng Khánh	Linh	27/08/2012	Nữ	8.9	
13	**181**	Nguyễn Hữu	Lộc	28/10/2012	Nam	8.3	
14	**182**	Lê Xuân	Lộc	17/08/2012	Nam	8.5	
15	**183**	Lê Hùng	Long	04/05/2012	Nam	8.2	
16	**184**	Đặng Hồng	Long	04/12/2012	Nam	8.3	
17	**185**	La Quang	Long	11/10/2012	Nam	8.3	
18	**186**	Ngô Đức Huy	Long	25/03/2012	Nam	8.3	
19	**187**	Trần Lê Khởi	Long	20/01/2012	Nam	8.4	
20	**188**	Phạm Hoàng Gia	Long	13/12/2012	Nam	8.5	
21	**189**	Trầm Trạch Phúc	Long	27/07/2012	Nam	8.7	
22	**190**	Lê Hải	Long	06/01/2012	Nam	8.8	
23	**191**	Hồ Ngọc Duy	Long	29/06/2012	Nam	8.9	
24	**192**	Nguyễn Thành	Luân	16/11/2012	Nam	8.1	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 09 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**193**	Lê Đình	Luân	16/04/2012	Nam	8.6	
2	**194**	Phạm Hoàng	Luân	18/04/2012	Nam	8.8	
3	**195**	Nguyễn Nhật	Minh	07/03/2012	Nam	8.1	
4	**196**	Ngô Bảo	Minh	25/10/2012	Nam	8.2	
5	**197**	Trần Huỳnh Nhật	Minh	04/07/2012	Nam	8.3	
6	**198**	Võ Nguyễn Hoàng	Minh	08/11/2012	Nam	8.3	
7	**199**	Nguyễn Thái Cao	Minh	25/08/2012	Nam	8.6	
8	**200**	Nguyễn Văn	Minh	09/02/2012	Nam	8.7	
9	**201**	Nguyễn Viết Triều	Minh	03/05/2012	Nam	8.8	
10	**202**	Vũ Bình	Minh	26/06/2012	Nam	8.8	
11	**203**	Lê Hoàng Thảo	My	17/04/2012	Nữ	8.2	
12	**204**	Trần Lê Hoàng Thảo	My	09/08/2012	Nữ	8.6	
13	**205**	Huỳnh Kim Diệu	My	14/11/2012	Nữ	8.9	
14	**206**	Nguyễn Huỳnh Trà	My	15/11/2012	Nữ	8.9	
15	**207**	Lê Thị An	Na	26/02/2012	Nữ	8.4	
16	**208**	Trương Đình Hải	Nam	09/07/2012	Nam	8.2	
17	**209**	Nguyễn Việt	Nam	14/05/2012	Nam	8.3	
18	**210**	Đỗ Hoàng	Nam	05/09/2012	Nam	8.4	
19	**211**	Trịnh Lê Quốc	Nam	31/08/2012	Nam	8.4	
20	**212**	Phạm Khải	Nam	05/12/2012	Nam	8.5	
21	**213**	Nguyễn Hoàng	Nam	09/12/2012	Nam	8.6	
22	**214**	Đỗ Nhật	Nam	18/07/2012	Nam	8.7	
23	**215**	Hồ Khánh	Ngân	28/10/2012	Nữ	8.2	
24	**216**	Nguyễn Bảo Trúc	Ngân	08/07/2012	Nữ	8.2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 10 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**217**	Trần Trúc	Ngân	13/05/2012	Nữ	8.2	
2	**218**	Hà Thị Thu	Ngân	17/08/2012	Nữ	8.5	
3	**219**	Huỳnh Ngọc Bảo	Ngân	04/12/2012	Nữ	8.6	
4	**220**	Bùi Trần Bảo	Ngân	12/03/2012	Nữ	8.7	
5	**221**	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngọc	05/06/2012	Nữ	8.1	
6	**222**	Bùi Huỳnh Khánh	Ngọc	16/04/2012	Nữ	8.2	
7	**223**	Huỳnh Lê Bảo	Ngọc	01/09/2012	Nữ	8.2	
8	**224**	Nguyễn Bảo	Ngọc	06/06/2012	Nữ	8.2	
9	**225**	Lý Thủy	Ngọc	16/04/2012	Nữ	8.3	
10	**226**	Nguyễn Hoàng	Ngọc	15/07/2012	Nữ	8.4	
11	**227**	Nguyễn Trần Bảo	Ngọc	26/10/2012	Nữ	8.4	
12	**228**	Phan Thị Tiểu	Ngọc	04/07/2012	Nữ	8.4	
13	**229**	Trần Dương Bảo	Ngọc	21/08/2012	Nữ	8.5	
14	**230**	Nguyễn Lê Bảo	Ngọc	16/02/2012	Nữ	8.6	
15	**231**	Đặng Huỳnh Băng	Ngọc	17/03/2012	Nữ	8.7	
16	**232**	Trương Hồng Bảo	Ngọc	18/05/2012	Nữ	8.7	
17	**233**	Đỗ Bảo	Ngọc	21/03/2012	Nữ	8.8	
18	**234**	Lê Nguyên Bảo	Ngọc	05/07/2012	Nữ	8.8	
19	**235**	Hà Bảo	Ngọc	07/06/2012	Nữ	8.9	
20	**236**	Nguyễn Thanh Bảo	Ngọc	27/11/2012	Nữ	8.9	
21	**237**	Đinh Phong	Nguyên	17/02/2012	Nam	8.1	
22	**238**	Nguyễn Khôi	Nguyên	10/03/2012	Nam	8.1	
23	**239**	Đỗ Hoành Phúc	Nguyên	11/04/2012	Nam	8.3	
24	**240**	Lê Viết Trí	Nguyên	28/07/2012	Nam	8.7	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 11 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**241**	Bùi Lạc	Nguyên	15/06/2012	Nữ	8.9	
2	**242**	Trần Lê Bảo	Nguyên	09/05/2012	Nữ	8.9	
3	**243**	Phan Khôi	Nguyên	26/04/2012	Nam	8.1	
4	**244**	Trần Lê Hoàng	Nguyên	26/02/2012	Nữ	8.1	
5	**245**	Nguyễn Phước Thiện	Nhân	29/05/2012	Nam	8.1	
6	**246**	Nguyễn Thiện	Nhân	27/04/2012	Nam	8.3	
7	**247**	Dương Vũ Thiện	Nhân	30/06/2012	Nam	8.9	
8	**248**	Huỳnh Kim	Nhân	22/03/2011	Nam	8.9	
9	**249**	Trần Khánh	Nhật	27/03/2012	Nam	8.5	
10	**250**	Ngô Huy	Nhật	23/05/2012	Nam	8.7	
11	**251**	Lê Đăng Thụy	Nhi	17/09/2012	Nữ	8.2	
12	**252**	Nguyễn Nho Mỹ	Nhi	16/10/2012	Nữ	8.2	
13	**253**	Phạm Nguyễn Bảo	Nhi	09/05/2012	Nữ	8.2	
14	**254**	Nguyễn Thảo	Nhi	22/02/2012	Nữ	8.3	
15	**255**	Thái Tuệ	Nhi	27/11/2012	Nữ	8.3	
16	**256**	Đinh Thị Yến	Nhi	28/10/2012	Nữ	8.4	
17	**257**	Huỳnh Lê Uyển	Nhi	15/02/2012	Nữ	8.5	
18	**258**	Thái Uyên	Nhi	04/07/2012	Nữ	8.5	
19	**259**	Lê Phạm Uyển	Nhi	24/03/2012	Nữ	8.6	
20	**260**	Đặng Thùy Đông	Nhi	11/01/2012	Nữ	8.9	
21	**261**	Nguyễn Ngọc Bảo	Nhiên	05/11/2012	Nữ	8.6	
22	**262**	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	17/06/2012	Nữ	8.2	
23	**263**	Lê An	Như	13/11/2012	Nữ	8.6	
24	**264**	Phạm Bảo	Như	08/07/2012	Nữ	8.7	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 12 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**265**	Trần Đinh Vy	Oanh	11/10/2012	Nữ	8.7	
2	**266**	Nguyễn Nguyên	Phát	23/12/2012	Nam	8.4	
3	**267**	Nguyễn Tấn	Phát	26/07/2012	Nam	8.6	
4	**268**	Bùi Phước Bảo	Phát	26/11/2012	Nam	8.7	
5	**269**	Võ Lê Xuân	Phát	13/08/2012	Nam	8.8	
6	**270**	Đặng Hoàng	Phong	20/08/2012	Nam	8.1	
7	**271**	Nguyễn Đình Lê	Phong	13/04/2012	Nam	8.1	
8	**272**	Trần Huỳnh Thiệu	Phong	03/07/2012	Nam	8.7	
9	**273**	Đoàn Minh	Phong	30/05/2012	Nam	8.8	
10	**274**	Hà Khánh	Phong	09/03/2012	Nam	8.9	
11	**275**	Trang Văn	Phú	19/02/2012	Nam	8.4	
12	**276**	Lê Nguyễn Gia	Phúc	28/12/2012	Nam	8.1	
13	**277**	Nguyễn Hoàng	Phúc	07/11/2012	Nam	8.1	
14	**278**	Bùi Song	Phúc	02/08/2012	Nam	8.2	
15	**279**	Lê Hồng	Phúc	09/08/2012	Nam	8.3	
16	**280**	Nguyễn Lê Triệu	Phúc	07/06/2012	Nam	8.5	
17	**281**	Võ Châu Hoàng	Phúc	15/06/2012	Nam	8.5	
18	**282**	Huỳnh Quang Vĩnh	Phúc	25/11/2011	Nam	8.7	
19	**283**	Lê Văn Nguyên	Phước	23/06/2012	Nam	8.6	
20	**284**	Nguyễn	Phước	21/08/2012	Nam	8.6	
21	**285**	Nguyễn Ngọc Xuân	Phương	14/07/2012	Nữ	8.2	
22	**286**	Trần Hoài	Phương	09/12/2012	Nữ	8.8	
23	**287**	Tống Mai	Phương	14/11/2012	Nữ	8.9	
24	**288**	Lê Ngọc Hoàng	Quân	16/10/2012	Nam	8.1	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 13 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**289**	Phạm Minh	Quân	24/10/2012	Nam	8.1	
2	**290**	Nguyễn Đức Anh	Quân	27/07/2012	Nam	8.3	
3	**291**	Nguyễn Hoàng	Quân	10/03/2012	Nam	8.3	
4	**292**	Lê Hồng	Quân	20/08/2012	Nam	8.4	
5	**293**	Nguyễn Đăng	Quân	20/08/2012	Nam	8.4	
6	**294**	Đặng Ngọc Minh	Quân	07/01/2012	Nam	8.5	
7	**295**	Nguyễn Văn Anh	Quân	05/07/2012	Nam	8.5	
8	**296**	Lê Vũ	Quân	11/02/2012	Nam	8.6	
9	**297**	Phạm Gia	Quân	07/05/2012	Nam	8.6	
10	**298**	Lâm Quốc	Quân	12/07/2012	Nam	8.7	
11	**299**	Nguyễn Văn Đức	Quân	15/08/2012	Nam	8.7	
12	**300**	Nguyễn Trần Minh	Quân	12/09/2012	Nam	8.8	
13	**301**	Lê Ngọc	Quý	11/07/2012	Nam	8.7	
14	**302**	Võ Trần Thục	Quyên	23/06/2012	Nữ	8.2	
15	**303**	Ngô Ngọc Thảo	Quyên	01/01/2012	Nữ	8.3	
16	**304**	Đinh Trần Bảo	Quyên	01/10/2012	Nữ	8.4	
17	**305**	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	25/06/2012	Nữ	8.2	
18	**306**	Nguyễn Lý Như	Quỳnh	09/02/2012	Nữ	8.3	
19	**307**	Trần Lê Như	Quỳnh	17/09/2012	Nữ	8.3	
20	**308**	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	30/08/2012	Nữ	8.5	
21	**309**	Trần Ý	Quỳnh	02/07/2012	Nữ	8.9	
22	**310**	Lê Nguyên	Sang	20/02/2012	Nam	8.1	
23	**311**	Lê Văn	Sang	29/08/2012	Nam	8.4	
24	**312**	Đoàn Thanh	Sang	07/02/2012	Nam	8.8	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 14 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**313**	Nguyễn Duy	Tài	05/08/2012	Nam	8.4	
2	**314**	Phạm Hoàng Anh	Tài	15/11/2012	Nam	8.9	
3	**315**	Mai Nhật	Tâm	27/06/2012	Nam	8.1	
4	**316**	Hà Minh	Tâm	19/01/2012	Nam	8.4	
5	**317**	Nguyễn Thị Minh	Tâm	16/10/2012	Nữ	8.9	
6	**318**	Phạm Trần Hoàng	Tân	02/05/2012	Nam	8.1	
7	**319**	Đặng Huy	Tân	10/01/2012	Nam	8.5	
8	**320**	Lê Đinh Bảo	Thắng	29/03/2012	Nam	8.5	
9	**321**	Nguyễn Văn	Thắng	16/07/2012	Nam	8.8	
10	**322**	Nguyễn Đăng Long	Thành	15/04/2012	Nam	8.3	
11	**323**	Huỳnh Văn	Thành	02/01/2012	Nam	8.4	
12	**324**	Nguyễn Y	Thảo	05/04/2012	Nữ	8.2	
13	**325**	Phạm Lê Minh	Thảo	19/09/2012	Nữ	8.8	
14	**326**	Lê Bách	Thảo	10/05/2012	Nữ	8.9	
15	**327**	Nguyễn Lê Phương	Thảo	20/10/2012	Nữ	8.9	
16	**328**	Lê Nguyễn Thanh	Thiên	16/07/2012	Nam	8.3	
17	**329**	Đỗ Phú	Thiên	02/03/2012	Nam	8.5	
18	**330**	Nguyễn Ngọc	Thiên	02/05/2012	Nam	8.6	
19	**331**	Nguyễn Mạnh Đức	Thiện	28/12/2011	Nam	8.6	
20	**332**	Thân Hoàng	Thiện	12/09/2012	Nam	8.7	
21	**333**	Trần Hữu	Thiện	02/04/2012	Nam	8.8	
22	**334**	Nguyễn Gia	Thịnh	13/06/2012	Nam	8.7	
23	**335**	Trần Duy	Thịnh	19/04/2012	Nam	8.7	
24	**336**	Lê Phú	Thịnh	19/09/2012	Nam	8.9	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 15 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**337**	Viên Tố	Thư	13/06/2012	Nữ	8.2	
2	**338**	Trương Ngọc Quỳnh	Thư	13/10/2012	Nữ	8.3	
3	**339**	Lê Hoàng Minh	Thư	14/07/2012	Nữ	8.4	
4	**340**	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	28/10/2012	Nữ	8.7	
5	**341**	Nguyễn Trần Anh	Thư	01/10/2012	Nữ	8.7	
6	**342**	Nguyễn Ngọc Khánh	Thư	26/10/2012	Nữ	8.8	
7	**343**	Phan Ngọc Anh	Thư	02/04/2012	Nữ	8.8	
8	**344**	Trần Anh	Thương	04/04/2012	Nữ	8.4	
9	**345**	Lê Ngân	Thuyên	11/04/2012	Nữ	8.2	
10	**346**	Đinh Bảo	Thy	19/10/2012	Nữ	8.1	
11	**347**	Lê Nguyễn An	Thy	23/07/2012	Nữ	8.4	
12	**348**	Thái Bảo	Thy	02/05/2012	Nữ	8.5	
13	**349**	Nguyễn Nhật	Thy	12/05/2012	Nữ	8.6	
14	**350**	Huỳnh Đắc Minh	Toàn	31/08/2012	Nam	8.3	
15	**351**	Đoàn Thị Thanh	Trà	22/02/2012	Nữ	8.2	
16	**352**	Nguyễn Duy	Trác	19/10/2012	Nam	8.3	
17	**353**	Nguyễn Ngọc Bảo	Trâm	23/10/2012	Nữ	8.3	
18	**354**	Nguyễn Kim Bảo	Trâm	21/02/2012	Nữ	8.5	
19	**355**	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	18/06/2012	Nữ	8.5	
20	**356**	Nguyễn Hoàng Bảo	Trâm	15/09/2012	Nữ	8.9	
21	**357**	Đặng Thục	Trân	17/08/2012	Nữ	8.1	
22	**358**	Đinh Ngọc	Trân	30/11/2012	Nữ	8.2	
23	**359**	Phạm Mai Bảo	Trân	12/10/2012	Nữ	8.2	
24	**360**	Trần Nguyễn Bảo	Trân	06/07/2012	Nữ	8.2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 16 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**361**	Nguyễn Hoàng Bảo	Trân	09/02/2012	Nữ	8.3	
2	**362**	Lê Tường Bảo	Trân	10/10/2012	Nữ	8.4	
3	**363**	Nguyễn Võ Huyền	Trân	12/11/2012	Nữ	8.6	
4	**364**	Lê Phan Huyền	Trân	19/06/2012	Nữ	8.7	
5	**365**	Phạm Trần Quỳnh	Trân	24/08/2012	Nữ	8.8	
6	**366**	Lưu Bảo	Trân	06/12/2012	Nữ	8.9	
7	**367**	Trần Ngô Bảo	Trân	12/10/2012	Nữ	8.9	
8	**368**	Trần Quỳnh	Trang	14/12/2012	Nữ	8.7	
9	**369**	Nguyễn Đức	Trí	04/01/2012	Nam	8.1	
10	**370**	Võ Thiện	Trí	22/02/2012	Nam	8.1	
11	**371**	Ngụy Như Minh	Trí	04/10/2012	Nam	8.2	
12	**372**	Trang Minh	Trí	18/12/2012	Nam	8.6	
13	**373**	Trần Minh	Trí	13/10/2012	Nam	8.7	
14	**374**	Trần Lê Công	Trí	27/08/2012	Nam	8.8	
15	**375**	Nguyễn Lê Thiên	Triều	16/10/2012	Nam	8.9	
16	**376**	Nguyễn Phương	Trinh	14/03/2012	Nữ	8.6	
17	**377**	Lê Lưu Phương	Trinh	11/09/2012	Nữ	8.8	
18	**378**	Hà Vũ Khánh	Trình	10/08/2012	Nam	8.8	
19	**379**	Nguyễn Huỳnh Huy	Trọng	10/10/2012	Nam	8.8	
20	**380**	Nguyễn Trương Ngọc	Trúc	23/01/2012	Nữ	8.9	
21	**381**	Lê Viết Minh	Trường	25/05/2012	Nam	8.7	
22	**382**	Trần Tuấn	Tú	24/10/2012	Nam	8.4	
23	**383**	Trương Ngọc	Tú	17/02/2012	Nam	8.4	
24	**384**	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	02/12/2012	Nữ	8.7	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG HỘI AN

TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH PHÒNG THI SỐ 17 - KHỐI 8
NĂM HỌC 2025 - 2026

TT	Số báo danh	Họ	Tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Lớp	Ghi chú
1	**385**	Tạ Ngọc Minh	Tuấn	12/06/2012	Nam	8.3	
2	**386**	Nguyễn Khánh	Tùng	21/04/2012	Nam	8.9	
3	**387**	Lưu Ngọc Cát	Tường	02/05/2012	Nữ	8.6	
4	**388**	Hứa Ánh	Tuyết	14/02/2012	Nữ	8.2	
5	**389**	Berger Ngô Julia Triệu Phi	Tuyết	14/12/2012	Nữ	8.8	
6	**390**	Nguyễn Phạm Thảo	Uyên	28/01/2012	Nữ	8.1	
7	**391**	Ngô Hoàng Duy	Uyên	07/03/2012	Nữ	8.2	
8	**392**	Kiều Bảo	Uyên	16/06/2012	Nữ	8.4	
9	**393**	Nguyễn Huy Khải	Uyên	20/01/2012	Nữ	8.4	
10	**394**	Nguyễn Ngọc Phương	Uyên	21/12/2012	Nữ	8.9	
11	**395**	Ngô Khánh	Vân	01/07/2012	Nữ	8.2	
12	**396**	Nguyễn Đỗ Ngọc	Vân	26/03/2012	Nữ	8.2	
13	**397**	Trần Mai Thanh	Vân	28/06/2012	Nữ	8.4	
14	**398**	Phạm Phú	Vinh	25/03/2012	Nam	8.9	
15	**399**	Nguyễn Hoàng Uy	Vũ	05/06/2012	Nam	8.5	
16	**400**	Nguyễn Mậu Tuấn	Vũ	12/06/2012	Nam	8.5	
17	**401**	Nguyễn Trần Huy	Vũ	16/08/2012	Nam	8.6	
18	**402**	Ngô Thành	Vương	19/12/2012	Nam	8.5	
19	**403**	Nguyễn Lê Uyên	Vy	04/04/2012	Nữ	8.2	
20	**404**	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	04/12/2012	Nữ	8.3	
21	**405**	Phan Bùi Thảo	Vy	07/09/2012	Nữ	8.9	
22	**406**	Trần Khánh	Vy	04/09/2012	Nữ	8.9	
23	**407**	Trần Thị Ái	Xuân	01/01/2012	Nữ	8.5	
24	**408**	Huỳnh Nguyễn Nhã	Yến	21/06/2012	Nữ	8.2	

Danh sách tổng cộng có 24 học sinh./.